

MUA [+15.8%]

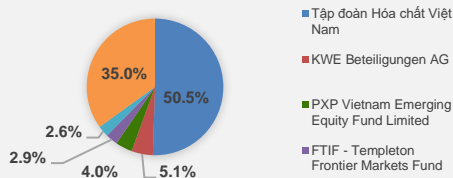
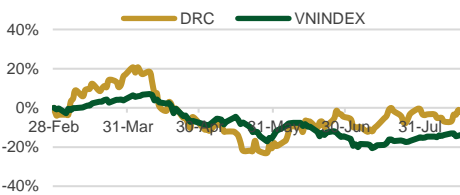
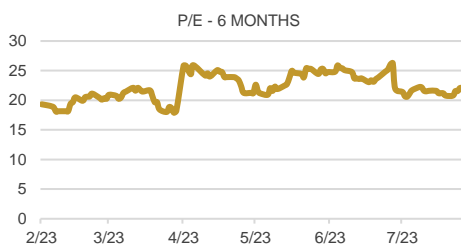
Ngày cập nhật: 27/08/2018

Giá mục tiêu	31,100	VNĐ
Giá hiện tại (24.08)	26,850	VNĐ

Phạm Văn Tuấn
 (+84-28) 5413 5472 – tuphan@phs.vn

Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	118.8
Free-float (triệu)	59.4
Vốn hóa (tỷ đồng)	3,118
KLGD TB 3 tháng	352,871
Sở hữu nước ngoài	23.97%
Ngày niêm yết đầu tiên	29/12/2006

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá

Biên lợi nhuận hồi phục mạnh trên nền cơ sở thấp kể từ giai đoạn nửa cuối năm 2018

Kết quả kinh doanh 1H2018: Kết thúc 6 tháng 2018, DRC ghi nhận tổng doanh thu đạt 1,661 tỷ đồng (-5.8% YoY). Biên lợi nhuận gộp sụt giảm nhẹ từ mức 13.84% trong 1H2017 xuống còn 12.56% trong 1H2018. Nguyên nhân chủ yếu tới từ việc DRC vẫn còn chịu ảnh hưởng tiêu cực tới từ lô hàng tồn kho cao su giá cao từ giai đoạn năm 2017 đồng thời sản lượng lốp radial tăng trưởng chậm trong Q1. Qua đó LNST cũng sụt giảm 28% so với cùng kỳ năm trước

Dự báo 2018: Chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận trong năm nay có thể sẽ phục hồi trở lại đặc biệt là vào nửa sau 2018 nhờ giá cao su tự nhiên đã giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước và sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp trong giai đoạn sắp tới.

Tuy vậy doanh thu tuy không còn sụt giảm nhưng cũng khó có thể tăng trưởng trở lại ít nhất cho tới năm sau khi tình hình thị trường ô tô nội địa vẫn gặp nhiều khó khăn cũng như định hướng xuất khẩu còn gặp nhiều vấn đề do nhà máy mới vừa đi vào vận hành khiến chi phí khấu hao vẫn lớn khiến giá cả khó cạnh tranh trong ngắn hạn. Trong khi đó với việc giá đầu vào giảm, DRC nhiều khả năng cũng sẽ hạ giá thành trong tương lai nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh.

Do đó chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2018 DRC có thể đạt 3,675 tỷ đồng (+0.2% YoY), LNST tăng trưởng mạnh và đạt 272 tỷ đồng (+64% YoY) nhờ vào tác động tới từ giá vốn thấp hơn so với năm trước.

Động lực tăng trưởng: Trong các năm tới, chúng tôi vẫn cho rằng thị trường tiêu thụ xăm lốp sẽ sôi động trở lại nhờ vào tình hình ngành ô tô sẽ tích cực trở lại, ngoài ra chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm của DRC có thể sẽ hiệu quả hơn trong giai đoạn tới khi chi phí khấu hao giảm bớt.

Giá vốn giảm kéo biên lợi nhuận đi lên nhờ giá cao su thiên nhiên giảm mạnh sẽ giúp KQKD của DRC trở nên khả quan hơn trong giai đoạn tới.

Đồng thời động lực thoái vốn tới từ VinaChem trong giai đoạn 2019-2020 cũng là điểm nhấn hỗ trợ cho diễn của cổ phiếu cao su Đà Nẵng

Định giá & khuyến nghị: Mặc dù KQKD trong năm nay sẽ hồi phục mạnh mẽ, tuy nhiên chủ yếu dựa vào biên lợi nhuận được cải thiện từ giá vốn thấp nhưng với rủi ro tới từ thị trường trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng mức giá hợp lý của DRC là 31,100 VNĐ/CP.

Rủi ro: Biến động giá nguyên liệu đầu vào trong khi công ty chưa có khả năng tự chủ. Rủi ro tới từ thị trường ô tô khiến khâu tiêu thụ gặp nhiều khó khăn. Sức ép tới từ hàng cạnh tranh từ cả đối thủ nội lẫn ngoại nhập

Chỉ số tài chính

	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E
Doanh thu thuần (tỷ VND)	3,251	3,318	3,361	3,669	3,675
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	353	415	395	166	273
EPS (VND)	2,957	3,494	3,327	1,398	2,295
Tăng trưởng EPS (%)	-5%	18%	-5%	-58%	64%
Giá trị sổ sách (VND)	18,487	18,307	13,318	12,853	12,012
P/E	-	-	-	-	21.5
P/B	-	-	-	-	2.5
Cổ tức tiền mặt (VND)	20%	30%	45%	18%	25%

Giá cao su thiên nhiên giảm giúp biên lợi nhuận hồi phục

- Với việc giá cao su tự nhiên giảm mạnh khoảng hơn 40% so với cùng kỳ sẽ giúp cho biên lợi nhuận của DRC trở nên tích cực hơn kể từ giai đoạn nửa sau 2018. Vào cuối 2016 đầu 2017, với việc giá cao su tự nhiên đột ngột tăng cao đã khiến các doanh nghiệp sản xuất sẫm lớp hết sức khó khăn do cao su là nguyên liệu chiếm khoảng 35% tổng chi phí cấu thành nên sản phẩm.

Diễn biến giá cao su thiên nhiên

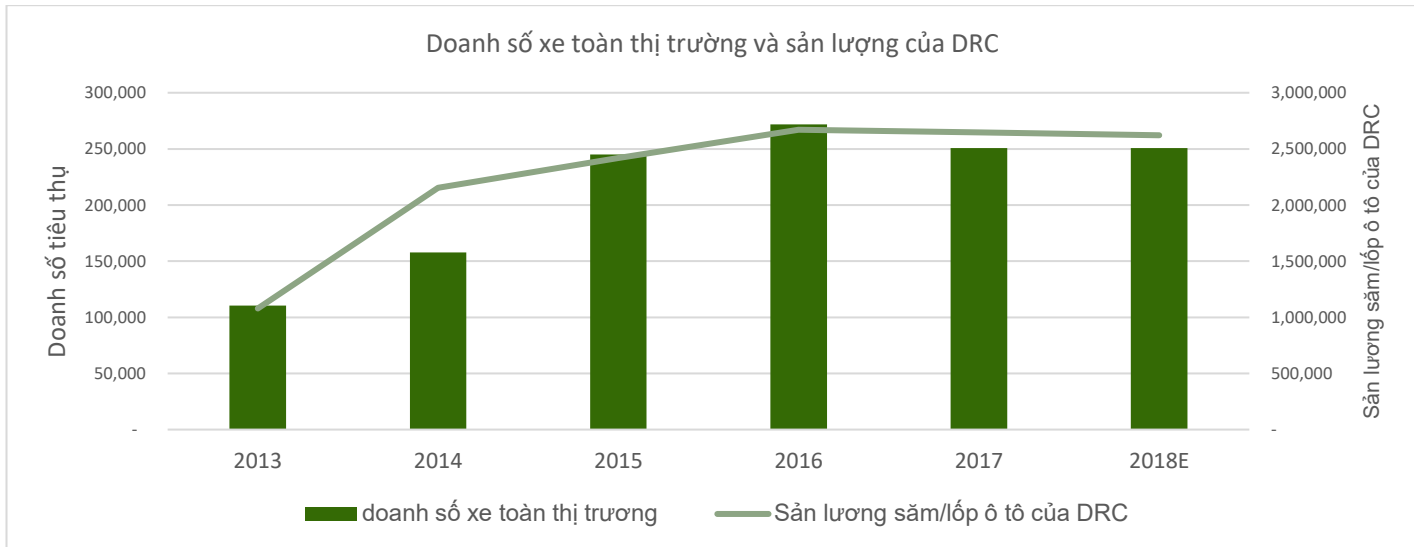


(Nguồn : Trading economics)

- Đồng thời giá cao su được dự báo sẽ duy trì ở mức thấp như hiện nay do nhu cầu thấp cùng với lượng cung vẫn được duy trì dồi dào trong thời gian sắp tới. Do đó các doanh nghiệp sản xuất sẫm lớp có thể phần nào tạm yên tâm với nguyên liệu đầu vào chính là cao su thiên nhiên.
- Do đó trong năm 2018, chúng tôi đưa ra giả định rằng giá cao su tự nhiên thế giới sẽ duy trì ở mức 170 JPY/kg tức bằng 65% so với giá cao su trung bình trong năm 2017. Với giả định giá cao su tự nhiên duy trì ở mức giá này có thể giúp biên lợi nhuận gộp của DRC cải thiện 3% trong điều kiện các yếu tố khác không thay đổi.

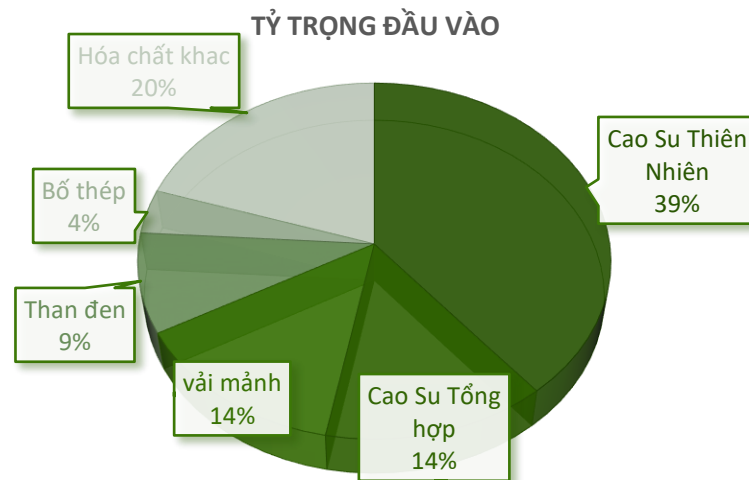
Tuy vậy khó khăn vẫn chưa hết

- Mặc dù giá nguyên liệu đầu vào đã sụt giảm mạnh so với giai đoạn trước đó, tuy nhiên thị trường xe ô tô lại đang không ủng hộ cho hoạt động của DRC. Kể từ sau nghị định 116 và trước đó là ưu đãi thuế tới từ nhóm ASEAN, ngành ô tô gặp không ít áp lực khi không chỉ chịu áp lực tới từ tâm lý thận trọng tới từ người tiêu dùng mà còn chịu sức ép tới từ chính sách.
- Do đó trong thời gian sắp tới, chúng tôi cho rằng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sẫm lớp vẫn còn sẽ gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm trước khi ngành ô tô quay trở lại giai đoạn ổn định trong tương lai sau khi các chính sách trở nên ổn định hơn.



(Nguồn : VAMA, DRC, PHS ước tính)

Mặc dù biên lợi nhuận hồi phục nhờ giá cao su tự nhiên giảm, tuy nhiên lại chậm hơn so với kỳ vọng của chúng tôi. Nguyên nhân từ việc cao su nhân tạo và một số loại hóa chất (thành phẩm của hóa dầu) lại tăng giá do giá dầu thô đi lên, ngoài ra nhà máy radial mới đi vào hoạt động với chi phí cao hơn trong khi vẫn chưa tối ưu hóa công suất cũng là một nguyên nhân khiến biên lợi nhuận hồi phục chậm hơn so với dự kiến



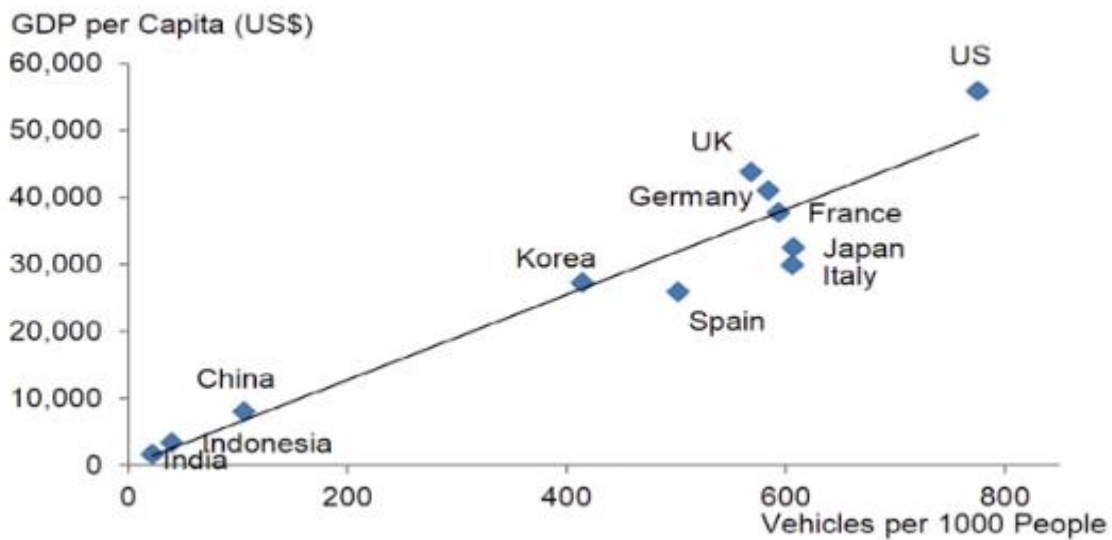
(Nguồn : DRC)

Tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn vẫn còn

Mặc dù các khó khăn vẫn còn ở trước mắt, tuy nhiên chúng tôi cho rằng giai đoạn khó khăn nhất của DRC đang dần qua đi. Thị trường ô tô và các ngành phụ trợ vẫn được đánh giá hấp dẫn trong tương lai khi nhu cầu cho ô tô vẫn luôn gia tăng nhờ vào dân số trẻ cùng thu nhập trên đầu người tăng.

Theo Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương thì ngành ô tô được dự báo sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng 18.5%/năm trong giai đoạn 2018-2022. Qua đó tới năm 2022, quy mô toàn ngành sẽ tăng gấp 2 so với hiện nay. Do đó đây sẽ là cơ hội đối với không chỉ ngành ô tô mà cũng sẽ là cơ hội đối với ngành phụ trợ như sản lốp.

Mối tương quan giữa thu nhập đầu người và lượng xe



(Nguồn : Morgan Stanley)

Đối với DRC, ngoài chiến lược phát triển thị trường nội địa, doanh nghiệp này còn đẩy mạnh tăng trưởng thông qua định hướng xuất khẩu. Với tình hình căng thẳng chiến tranh thương mại, đây sẽ là cơ hội cho doanh nghiệp tham gia vào các thị trường đầy tiềm năng này.

Câu chuyện thoái vốn dẫn dắt giá cổ phiếu trong ngắn hạn

Câu chuyện thoái vốn vẫn là tâm điểm hấp dẫn giới đầu tư trong ngắn hạn. Theo đề án tái cơ cấu tập đoàn hóa chất Việt nam giai đoạn 2017 -2020, DRC được xếp vào nhóm nắm dưới 50% vốn điều lệ. Với quy định như hiện nay thì tập đoàn hóa chất sẽ nắm 36% vốn tại DRC.

Vinachem hiện sở hữu 50.51% vốn DRC và tỷ lệ thoái vốn hiệu quả nhất được nhiều tổng công ty Nhà nước áp dụng cho các trường hợp không cần nắm giữ với tỷ lệ trên 51% là thoái vốn xuống còn 36%. Do vậy, nhiều khả năng Vinachem cũng sẽ thực hiện theo phương án này. Việc thoái vốn của Vinachem sẽ tạo cơ hội cho nhiều nhà đầu có quan tâm. DRC là một trong số ít đơn vị lớn mạnh từ nguồn tích lũy.

Chi tiết định giá và khuyến nghị

Chúng tôi điều chỉnh mức giá khuyến nghị của DRC từ mức 33,200 VNĐ/CP xuống 30,100 VNĐ/CP, đồng thời đưa ra khuyến nghị: MUA. Trong báo cáo cập nhật này chúng tôi cũng thay đổi một số giả định chính như sau :

- Biên lợi nhuận gộp tuy phục hồi nhưng không nhanh như chúng tôi kỳ vọng, do đó chúng tôi điều chỉnh giảm biên lợi nhuận gộp xuống
- Ngoài ra với việc thị trường ô tô bất ngờ gặp rủi ro về chính sách, chúng tôi cũng hạ doanh thu xuống và thấp hơn so với kỳ vọng trước đó.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2018F	2019F	2020F	2021F	2022F
LNST	272,653	375,002	452,782	480,741	512,700
Lãi Vay Sau thuế	49,745	60,608	57,641	63,436	66,660
Khấu hao	155,717	173,970	173,970	173,970	173,970
Thay đổi VLD	34,224	-49,860	116,364	56,609	39,024
Chi TSCĐ	350,000	138,950	138,950	138,950	138,950
FCFF	93,891	520,490	429,080	522,589	575,356
WACC	12%	-	-	-	-
Kỳ chiết khấu	1	2	3	4	5
Hệ số chiết khấu	0.88	0.78	0.69	0.61	0.54
PV CF	83,888	415,491	306,029	333,011	575,356
PV Giá trị cuối cùng	3,028,495				
Giá trị DN	3,575,705				
Nợ	-1,276,828				
Tiền mặt	110,263				
Giá trị vốn hóa	3,575,705				
CP lưu hành	118,792,605				
Giá mỗi cổ phiếu(vnd)	30,100				

(Nguồn: PHS dự phóng)

Rủi ro

Có thể nói việc phụ thuộc vào ngành công nghiệp ô tô sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ tới kết quả kinh doanh của DRC khi cơ cấu doanh thu đến phần lớn đến từ mảng này (80%). Do vậy nếu có sự biến động lớn trong nhu cầu sản xuất ô tô sẽ có tác động kém tích cực tới DRC.

Giá đầu vào đặc biệt là sao su nguyên liệu gây ảnh hưởng xấu tới doanh nghiệp. Giá nguyên liệu tăng mạnh từ cuối năm 2016 tới khoảng đầu năm 2017 phần nào khiến cho doanh nghiệp gặp khó khăn, tuy giá cao su đã giảm mạnh so với năm trước tuy nhiên bài học về quản trị nguồn hàng cũng như tồn kho vẫn sẽ luôn là bài toán cần được chú trọng

Thị trường bị cạnh tranh gay gắt bởi đối thủ lớp xe giá rẻ đến từ Trung Quốc sẽ là bài toán khó cho DRC trong việc tìm lời giải, đồng thời các đối thủ truyền thống cũng dần xê dịch sang phân khúc này nhằm chiếm lĩnh thị phần sẽ làm gia tăng áp lực lên giá bán của DRC trong tương lai.

Sơ lược công ty

Tiền thân là nhà máy lắp vỏ xe của quân đội Mỹ, đến nay Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng, tên gọi quốc tế là DRC, đã có quá trình phát triển liên tục hơn 35 năm. Nằm tại vị trí cách Sân bay quốc tế Đà Nẵng 5 km, cách cảng Tiên Sa 10km, DRC có vị trí địa lý thuận lợi giao thương trong nước và quốc tế.

Các dòng sản phẩm của DRC

- Lớp ô tô DRC được người tiêu dùng tin dùng nhờ chịu tải nặng, chịu mài mòn tốt, tuổi thọ cao và được bảo hành chu đáo

- Dòng lớp tải nhẹ có nhiều qui cách, phù hợp với xe khách từ 24 -35 chỗ ngồi, các loại xe tải nhẹ và xe ben dưới 5 tấn...

- Dòng lớp tải nặng có nhiều qui cách, phù hợp với các loại xe vận tải hàng hoá, xe ben từ 5 tấn trở lên, xe buýt ...

- Dòng lớp đặc chủng có nhiều qui cách phục vụ máy cày, máy kéo nông nghiệp. Đặc biệt DRC là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam sản xuất lớp ô tô siêu tải nặng dành cho các loại xe, máy đặc chủng khai thác hầm mỏ, xe cẩu container tại bến Cảng, xe san, ủi đất đá ...với nhiều qui cách có cỡ vành từ 24 inch đến 51 inch...

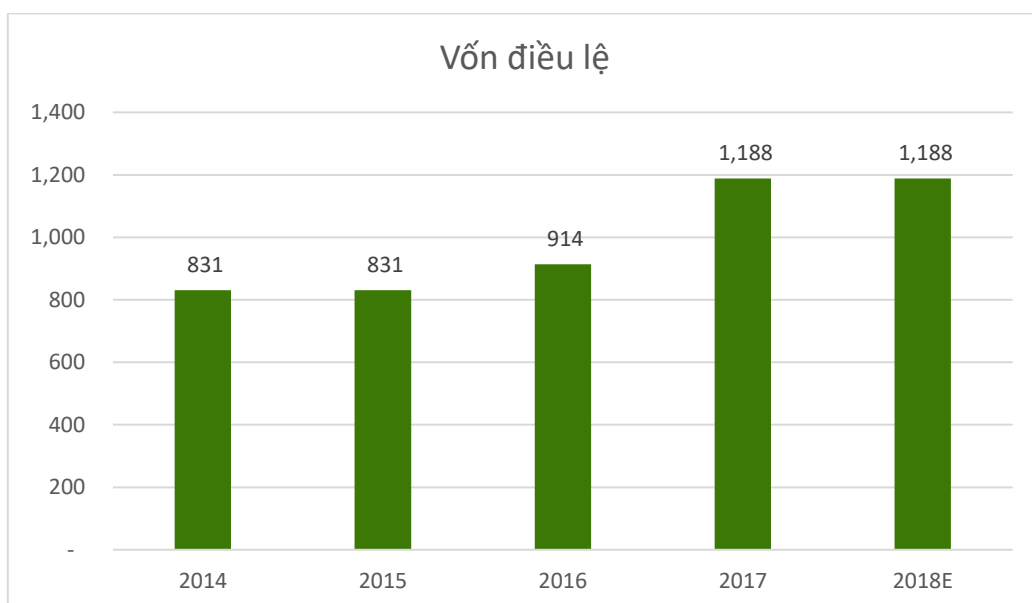
- Dòng lớp ô tô lắp mang lại lợi ích kinh tế cho người tiêu dùng với giá bán thấp, nhưng giá trị sử dụng tương đương lớp chính phẩm.

- Dòng sản phẩm sảm lớp xe đạp, xe máy quen thuộc với đông đảo người tiêu dùng từ hơn 30 năm qua; sản phẩm thường xuyên được cải tiến đổi mới, đáp ứng tốt thị hiếu người tiêu dùng và xuất khẩu đi nhiều nước.

- DRC còn sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm cao su kỹ thuật đáp ứng nhu cầu đa dạng tại các công trình giao thông, bến cảng, các chi tiết cao su kỹ thuật của xe ô tô ...



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



Nguồn: DRC và PHS dự phóng

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Doanh thu thuần	3,251	3,318	3,361	3,669	3,675	3,620	3,784	3,964	4,145
Giá vốn hàng bán	2,448	2,518	2,660	3,212	3,087	2,920	2,983	3,125	3,264
Lợi nhuận gộp	804	799	701	458	588	700	801	839	881
Chi phí bán hàng	161	77	85	118	119	109	114	119	124
Chi phí QLDN	68	84	73	66	63	58	61	64	67
Lợi nhuận từ HĐKD	574	639	543	273	407	534	626	656	690
Lợi nhuận tài chính	10	11	16	8	7	7	8	8	8
Chi phí lãi vay	85	55	43	42	50	61	58	63	67
Lợi nhuận trước thuế	452	532	494	208	341	469	566	601	641
Lợi nhuận sau thuế	353	415	395	166	273	375	453	481	513
LNST của cổ đông Công ty	353	415	395	166	273	375	453	481	513
Cân đối kế toán									
Tài Sản Ngắn Hạn	1,111	1,304	1,247	1,090	1,328	1,272	1,496	1,659	1,734
Tiền và tương đương tiền	85	240	51	67	110	145	227	317	332
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu ngắn hạn	299	281	422	415	385	368	388	418	438
Hàng tồn kho	716	785	771	596	827	752	875	916	957
Tài sản ngắn hạn khác	15	0	6	15	9	9	9	10	10
Tài Sản Dài Hạn	2,026	1,839	1,568	1,704	1,869	1,833	1,801	1,769	1,737
Phải thu dài hạn	-	0	0	0	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	1,922	1,760	1,488	1,518	1,785	1,611	1,437	1,263	1,089
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	70	59	16	131	15	154	292	431	570
Đầu tư tài chính dài hạn	6	6	6	6	6	6	6	6	6
Tài sản dài hạn khác	29	16	59	50	65	64	67	70	73
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng tài sản	3,137	3,143	2,815	2,795	3,197	3,105	3,297	3,428	3,471
Nợ phải trả	1,602	1,470	1,233	1,268	1,771	1,600	1,636	1,643	1,589
Nợ ngắn hạn	793	877	842	859	992	959	1,138	1,290	1,388
Nợ dài hạn	808	593	392	409	779	640	499	353	202
Vốn chủ sở hữu	1,536	1,673	1,582	1,527	1,427	1,505	1,661	1,785	1,882
Vốn điều lệ	831	914	1,188	1,188	1,188	1,188	1,188	1,188	1,188
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	3,137	3,143	2,815	2,794	3,197	3,105	3,297	3,428	3,471

Lưu chuyển tiền tệ	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	1065	314	2,075	(253)	106	649	542	859	1,000
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-144	548	(1,576)	1,106	122	(213)	(70)	(169)	(28)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	-742	(860)	(972)	(781)	(56)	(385)	(436)	(652)	(946)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	179	1	(473)	72	172	51	35	38	26
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	1007	1,186	1,187	714	209	381	431	466	504
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1186	1,187	714	786	381	431	466	504	530
Chỉ số tài chính (%)	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Tăng trưởng									
Doanh thu	16.0%	2.0%	1.3%	9.2%	0.2%	-1.5%	4.5%	4.8%	4.6%
Lợi nhuận sau thuế	-6.0%	17.7%	-4.8%	-58.0%	64.1%	37.5%	20.7%	6.2%	6.6%
Tổng tài sản	-1.6%	0.2%	-10.4%	-0.7%	14.4%	-2.9%	6.2%	4.0%	1.3%
Tổng vốn chủ sở hữu	11.3%	8.9%	-5.4%	-3.5%	-6.5%	5.5%	10.4%	7.5%	5.4%
Khả năng sinh lời									
Tỷ suất lãi gộp	24.7%	24.1%	20.9%	12.5%	16.0%	19.3%	21.2%	21.2%	21.3%
Tỷ suất EBIT	17.7%	19.3%	16.1%	7.4%	11.1%	14.7%	16.6%	16.6%	16.7%
Tỷ suất EBITDA	20.3%	25.6%	23.1%	13.7%	15.8%	19.5%	21.1%	20.9%	20.8%
Tỷ suất lãi ròng	10.8%	12.5%	11.8%	4.5%	7.4%	10.4%	12.0%	12.1%	12.4%
ROA	11.2%	13.2%	13.3%	5.9%	9.1%	11.9%	14.1%	14.3%	14.9%
ROE	24.2%	25.9%	24.3%	10.7%	18.5%	25.6%	28.6%	27.9%	28.0%
Hiệu quả hoạt động									
Vòng quay khoản phải thu	10.2	11.4	9.6	8.8	9.2	9.6	10.0	9.8	9.7
Vòng quay hàng tồn kho	3.0	3.4	3.4	4.7	4.3	3.7	3.7	3.5	3.5
Vòng quay khoản phải trả	14.5	18.0	20.1	17.5	17.2	17.1	19.2	18.5	18.8
Khả năng thanh toán									
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.40	1.49	1.48	1.27	1.34	1.33	1.31	1.29	1.25
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.50	0.59	0.57	0.58	0.51	0.54	0.55	0.58	0.56
Cấu trúc tài chính									
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.51	0.47	0.44	0.45	0.55	0.52	0.50	0.48	0.46
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1.04	0.88	0.78	0.83	1.24	1.06	0.99	0.92	0.84
Vay ngắn hạn/VCSH	0.52	0.52	0.53	0.56	0.70	0.64	0.69	0.72	0.74
Vay dài hạn/VCSH	0.53	0.35	0.25	0.27	0.55	0.43	0.30	0.20	0.11

Nguồn: PHS

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801